TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 30/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Bé
- Bà Nguyễn Phước Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Tấn Đài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 25/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/HSST-QĐ ngày 18/3/2022 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên Trương Thúy B, Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1975; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; có cha: Trương Ngọc Yến, sinh năm 1958; có mẹ: Lê Thị Nga, sinh năm 1954; anh, chị, em ruột: 04 người (kể cả bị cáo); chồng: Trần Văn Hiếu, sinh năm 1969; con: 03 người (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 17/10/2021, tạm giữ đến ngày 20/10/2021 chuyển tạm giam.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1951; địa chỉ: ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1944; địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Mỹ P; địa chỉ: 63 Đường 36, ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị U; địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ 2A, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị Kim T; địa chỉ: Nhà trọ Anh Sơn đường 43, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

- Bà Đỗ Việt T1; địa chỉ: Số 15 Đường 35, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, Trương Thúy B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda loại Vision biển số: 95B1-592.77 đến trước nhà số 187, Nguyễn Thị Nê, ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ông Phan Văn T (sinh năm 1951) ở nhà một mình nên vào gặp ông Tra và giới thiệu mình là nhân viên của cơ sở bảo trợ xã hội mái ấm Thiện Duyên đến xin thông tin và chụp ảnh để phát quà từ thiện, ông Tra đồng ý cho Bình vào nhà và cung cấp thông tin. Ngồi nói chuyện một lúc, Bình yêu cầu ông Tra tháo chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 02 chỉ đang đeo ở ngón áp út bàn tay trái và mặc áo vào chụp ảnh, ông Tra làm theo. Thấy ông Tra tháo chiếc nhẫn khó khăn nên Bình giúp ông Tra tháo chiếc nhẫn ra và để ở đầu giường nơi ông Tra nằm. Bình lợi dụng lúc ông Tra xoay người đi hướng khác lấy áo mặc vào người, Bình lén lút lấy trộm chiếc nhẫn của ông Tra cất giấu vào túi áo khoác của mình. Sau đó, Bình giả vờ chụp ảnh và nói chuyện với ông Tra khoảng 10 phút rồi tẩu thoát. Khoảng 30 phút sau, bà Phan Thị Lập là vợ ông Tra đi ra ngoài về đến nhà thì phát hiện không thấy chiếc nhẫn vàng trên tay ông Tra nên đến Công an xã Phú Hòa Đông trình báo vụ việc. Sau khi chiếm đoạt tài sản, Bình mang đến tiệm vàng "Phương Thùy" tại số 131 Nguyễn Văn Khạ, Khu phố 1, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho ông Châu Minh Tân được số tiền 10.400.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, Bình về phòng trọ trên Đường số 43, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cho bạn là Đỗ Thị Kim T mượn số tiền là 10.000.000 đồng, Bình không nói cho Thủy biết số tiền trên là do phạm tội mà có, Thủy cũng không biết số tiền Bình đưa là tiền trộm cắp mà có được, còn số tiền 400.000 đồng còn lại Bình tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận trong tố tụng hình sự số 252 ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, kết luận: 01 nhẫn trơn trọng lượng 02 chỉ vàng 24K, có trị giá là 10.750.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/9/2020, Trương Thúy B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda loại Vision biển số: 95B1-592.77 đi đến nhà số 59B đường Phú Mỹ, ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bà Huỳnh Thị R (sinh năm 1944, già yếu) ở nhà một mình nên vào giới thiệu là nhân viên của hội từ thiện muốn xin thông tin và chụp ảnh để làm thủ tục phát gạo, quà từ thiện bà Rảng đồng ý cung cấp thông tin. Bình kêu bà Rảng cởi áo ngoài ra để Bình chụp ảnh, khi bà Rảng cởi áo khoác ngoài ra thì Bình thấy có 01 bịch nylon nên nghĩ có đựng tài sản. Bà Rảng để áo khoác xuống nền gạch rồi ngồi trên võng ghi thông tin, lợi dụng lúc bà Rảng mất cảnh giác Bình lén lút lấy bịch nylon bên trong có đựng tiền và vàng của bà Rảng. Sau đó, Bình cũng giả vờ chụp ảnh và nói chuyện với bà Rảng khoảng 10 phút thì tẩu thoát. Khoảng 20 phút sau, bà Rảng nhớ lại túi nylon đựng tài sản bị mất nên đến Công an xã Phú Hòa Đông trình báo bị mất tài sản gồm: 13.000.000 đồng tiền mặt, 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 1 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 1 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 1 chỉ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Bình kiểm tra trong túi nylon của bà Rảng phát hiện có số tiền và vàng nữ trang như bà Rảng đã trình báo. Bình mang toàn bộ số nữ trang bằng vàng trộm được của bà Rảng đến tiệm vàng "Phương Thùy" bán cho ông Châu Minh Tân được số tiền là 36.200.000 đồng. Sau đó, Bình mang xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 95B1-592.77 đến tiệm sửa xe của ông Trần Văn Định tại số 12A Đường số 35, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu ông Định tháo bỏ keo dán xe màu xanh ra và rửa xe rồi đi bộ về phòng trọ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Bình đến tiệm sửa xe của ông Định trả tiền công tháo bỏ keo dán xe màu xanh ra và rửa xe là 100.000 đồng rồi lấy xe đi về phòng trọ, còn ông Định đã vứt bỏ keo dán xe vào thùng rác. Tại phòng trọ, Bình đã lấy số tiền bán vàng là 36.200.000 đồng và số tiền mặt 13.000.000 đồng trộm được của bà Rảng, tổng cộng là 49.200.000 đồng cho Đỗ Thị Kim T mượn 20.000.000 đồng, đến tối cùng ngày Thủy trả lại 17.000.000 đồng và còn nợ 3.000.000 đồng. Đến ngày 28/9/2020, Thủy mượn Bình 6.000.000 đồng và ngày 29/9/2020, Thủy mượn Bình 14.000.000 đồng. Tổng số tiền Đỗ Thị Kim T đã mượn của Bình là 33.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bình còn lấy số tiền 7.000.000 đồng trong số tiền trộm cắp được của bà Rảng trả nợ cho bà Trần Thị Mỹ P (tự Chín Cụt) 4.000.000 đồng, trả nợ cho bà Nguyễn Thị U, Nguyễn Thị N mỗi người 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 19.500.000 đồng, Bình tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Trương Thúy B bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với Trương Thúy B số 14/QĐ ngày 23/10/2020. Đến ngày 17/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang bắt theo quyết định truy nã.

Theo Kết luận trong tố tụng hình sự số 251 ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, kết luận:

- 01 dây chuyền trọng lượng 5 chỉ vàng 24K, có trị giá là 26.600.000 đồng.
- 01 dây chuyền trọng lượng 1 chỉ vàng 24K, có trị giá là 5.320.000 đồng.
- 01 nhẫn trơn trọng lượng 1 chỉ vàng 24K, có trị giá là 5.320.000 đồng.
- 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24K có trị giá là 5.320.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 42.560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trương Thúy B đã chiếm đoạt trong 02 lần là 66.310.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Vision màu đen, biển số: 95B1-592.77, số khung: RLHJF5816GY930784, số máy: JF66E0883746 thu giữ của Trương Thúy B. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị Bích (sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang) đứng tên chủ xe thay cho Đỗ Việt T1 (sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 15 Đường số 35, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Thảo cho mẹ chồng là Trương Thúy B sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết Bình sử dụng vào việc phạm tội.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.000.000 đồng, trong đó:

+ Thu giữ của Trần Thị Mỹ P 4.000.000 đồng.
+ Thu giữ của Nguyễn Thị U 1.500.000 đồng.
+ Thu giữ của Nguyễn Thị N 1.500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã nhập kho vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS.CC ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trương Thúy B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Thúy B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử Trương Thúy B mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình và khắc phục thiệt hại cho người bị hại trước khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét xử vắng mặt tại phiên tòa: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên người bị hại đã có yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thúy B khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 lần, cụ thể lần 01 là ngày 23/9/2020, tại nhà số 187, Nguyễn Thị Nê, ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Văn T 01 chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 02 chỉ. Lần 02 là ngày 26/9/2020 tại số nhà 59B đường Phú Mỹ, ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị R 13.000.000 đồng tiền mặt, 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 1 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 1 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 1 chỉ với mục đích tiêu xài cá nhân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm g và i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.000.000 đồng đã thu hồi được là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị R, do đó cần trả lại cho bà Huỳnh Thị R.

- 01 xe gắn máy hiệu Vision màu đen, biển số: 95B1-592.77, số khung: RLHJF5816GY930784, số máy: JF66E0883746 thu giữ của Trương Thúy B. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị Bích (sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang) đứng tên chủ xe thay cho Đỗ Việt T1 (sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 15 Đường số 35, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Thảo cho mẹ chồng là Trương Thúy B sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết Bình sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để trả lại xe cho chị Đỗ Việt T1.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Phan Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường bằng tiền tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm bị mất trộm là 10.200.000 đồng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên.

- Bị hại Huỳnh Thị R yêu cầu bị cáo bồi thường bằng tiền tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm bị mất trộm, theo Kết luận định giá tài sản là 55.560.000 đồng. Do bà Rảng đã được Hội đồng xét xử xét trả lại số tiền 7.000.000 đồng, nên bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 48.560.000 đồng cho bà Rảng.

[8] Về các vấn đề khác:

- Trong quá trình điều tra, bị cáo Bình khai nhận sau khi bán vàng trộm cắp được lần thứ nhất, ngày 23/5/2020 bị cáo chia cho Thủy số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 25/9/2020 bị cáo có nói cho Thủy nghe là số tiền của mày sài là do tao đi trộm cắp mà có. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã yêu cầu bị cáo và Đỗ Thị Kim T đối chất để làm rõ tình tiết nêu trên. Bị cáo Bình khai khoảng 19h ngày 25/9/2020 bị cáo và Đỗ Thị Kim T xảy ra cãi vã, sau đó Thủy bỏ ra khỏi phòng trọ khoảng 25m, bị cáo giận Thủy quá nên có nói với theo là tiền mày sài là do tao ăn trộm mà có, bị cáo không biết Thủy có nghe được nội dung này hay không. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa Đỗ Thị Kim T khai Bình có nói cho Thủy biết số tiền 10.000.000 đồng là do Bình mượn của gia đình để đưa cho Thủy trả nợ và không nghe Bình nói về đây là số tiền do Bình trộm cắp mà có. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo Bình không có tài liệu, chứng cứ nào khác và Đỗ Thị Kim T không thừa nhận việc biết số tiền nêu trên là do bị cáo Bình phạm tội mà có, nên việc không xử lý đối Đỗ Thị Kim T về hành vi phạm tội là có cơ sở.

Đối với việc Đỗ Thị Kim T có mượn số tiền 33.000.000 đồng do bị cáo Bình phạm tội mà có, tại phiên Tòa Đỗ Thị Kim T khai đã trả lại cho bị cáo Bình số tiền nêu trên và bị cáo thừa nhận đã nhận lại số tiền này và đã tiêu xài cá nhân hết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với tiệm vàng Phương Thùy, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời

khai của ông Châu Minh Tân là nhân viên giao dịch ngày 23,26/9/2020, ông Tân khai không xác định được bị cáo Bình có đến bán vàng ngày 23,26/9/2020 hay không, không biết số vàng do bị cáo Bình đến bán là do phạm tội mà có; ngoài lời khai của bị cáo Bình không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên việc không xử lý đối với tiện vàng Phương Thùy về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Mỹ P đã nộp lại số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị U đã nộp lại số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị N đã nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để trả lại cho người bị hại và không có yêu cầu đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 50, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Thúy B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thúy B 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 30/3/2022.

2. Áp dụng khoản 2, 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị R số tiền 7.000.000 đồng.

- Trả lại cho chị Đỗ Việt T1 01 xe gắn máy hiệu Vision màu đen, biển số: 95B1-592.77, số khung: RLHJF5816GY930784, số máy: JF66E0883746.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 222/LNK ngày 12/11/2020)

3. Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc các bị cáo Trương Thúy B bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền là 10.200.000 đồng và bà Huỳnh Thị R số tiền là 48.560.000 đồng.

Kể từ ngày ông Tra, bà Rảng có đơn yêu cầu bị cáo thi hành khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trương Thúy B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.938.000 đồng (hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Xuân Hà